

Bản án số: **355/2023/HS-PT**

Ngày: 17/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đàm Quang C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 495/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

*** Bị cáo có kháng cáo: ĐÀM QUANG C** sinh ngày 24/8/1992; giới tính: Nam; ĐKNKTT và trú tại: Cụm 10, xã T, huyện Đ, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đàm Xuân T và bà Trần Thị H; tình trạng hôn nhân: Có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị N, có 01 con sinh năm 2012, vợ thứ hai là Nguyễn Thị Kim A, có 01 con sinh năm 2022 (Cả 02 vợ đều không có đăng ký kết hôn);

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2020/HS-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2021;

Tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 689/2011/HS-PT ngày 06/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2014;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2015/HS-ST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận H9 xử phạt 15 tháng tù và Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2015/HS-ST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 24 tháng tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 39 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2018;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố H (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quốc G, ông Đỗ Trọng L – Luật sư Công ty Luật TNHH A thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (Ông G vắng mặt, ông L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2022 tại khu vực cây xăng thuộc xã T, huyện Đ, thành phố H, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Cục Phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng và Phòng Phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La và Công an xã T, huyện Đ đã phát hiện và bắt quả tang ĐÀM QUANG C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29X8-7448 đến trước cây xăng gặp và nhận 01 túi nilon màu đen từ anh Lê Văn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29Y3-045.65. Khi được Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì ĐÀM QUANG C bỏ chạy được khoảng 20m thì bị bắt giữ. Kiểm tra trong chiếc túi nilon màu đen ĐÀM QUANG C vừa nhận từ anh T1 cơ quan điều tra đã thu giữ: Bên trong túi có 01 hộp giấy bên trên vỏ hộp có mảnh giấy ghi “anh V ĐT 0971059028”, bên trong hộp có 01 nồi cơm điện ghi chữ “IHTOSFILBA”, dưới đáy nồi cơm điện phát hiện có 22 túi nilon màu xanh và 05 túi nilon màu hồng kích thước (7x5)cm đều đựng các viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số thuê bao 0971059028; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 29X8-7448, số khung C100M-8189510, số máy C100ME-8189510; số tiền 1.500.000 đồng; thu giữ của anh Lê Văn T1 số tiền 200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 3140/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: “*Các viên nén màu hồng bên trong 05 túi nilon màu hồng và 22 túi nilon màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 423,83 gam; Các viên nén màu xanh bên trong 05 túi nilon màu hồng và 22 túi nilon màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,58 gam*”.

Tại cơ quan điều tra, ĐÀM QUANG C khai: Khi C đi thi hành án tại Trại giam S, C có quen với người cùng thi hành án tên H1 (*sinh năm 1989, nhà ở quận L, Hà Nội; C không rõ tên, địa chỉ cụ thể*); H1 sử dụng 02 số điện thoại là 0967210527 và 0384712858. Khoảng giữa tháng 4/2022, H1 nhờ C tìm nguồn mua ma túy để H1 bán kiếm lời, C đồng ý. Sau đó qua mạng xã hội, C liên lạc với người đàn ông tên T2, nhà ở huyện S, tỉnh Sơn La, sử dụng số điện thoại 0987364850 để hỏi mua ma túy. Khi biết T2 có ma túy để bán, C đã giới thiệu H1 với T2 để hai bên tự liên lạc với nhau. Đến ngày 10/5/2022, H1 đến gặp và nói chuyện với C về việc H1 đã đặt mua được ma túy loại hồng phiến của T2 với giá 3.500.000 đồng/01 gói và nhờ C nhận hộ ma túy mà T2 giấu trong nồi com điện, trên nồi com điện có dán giấy ghi số điện thoại của C là 0971059028 nhưng ghi tên người nhận là tên khác và gửi xe khách về Hà Nội cho H1, C đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 11/5/2022 nhà xe chạy từ S về Hà Nội gọi điện cho C hẹn ra bến xe V, quận H9, thành phố H để nhận hàng. C nhờ nhà xe gọi hộ xe ôm nhận giúp và giao lại cho C tại cây xăng xã T với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, C đi xe mô tô ra cây xăng xã T nhận gói nilon đựng nồi com điện chứa ma túy trên từ người xe ôm, đồng thời trả tiền công 200.000 đồng rồi định đi về thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Anh Lê Văn T1 khai: Anh làm nghề xe ôm ở bến xe V, H9. Khoảng 08 giờ ngày 11/5/2022, anh nhận được điện thoại từ anh Hoàng Văn P (*sinh năm 1995; trú tại: Bản D, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La*) là phụ xe khách của nhà xe H nói có thùng hàng cần chuyển cho khách từ bến xe V đến xã T, huyện Đ, trên thùng hàng có ghi chữ “anh V ĐT 0971059028” là tên và số điện thoại liên hệ của người nhận, anh đồng ý và chở thùng hàng trên đi giao theo yêu cầu. Đến nơi, anh sử dụng điện thoại số 0973532665 liên hệ theo số điện thoại viết trên thùng hàng thì có một người nam giới nghe máy. Khoảng 05 phút sau thì có nam thanh niên đi xe mô tô ra nhận hàng và trả cho anh tiền công 200.000 đồng. Khi anh vừa nhận tiền, giao hàng thì bị kiểm tra. Quá trình kiểm tra thấy bên trong thùng hàng có 01 chiếc nồi com điện, bên trong nồi com điện phát hiện 22 túi nilon màu xanh, 05 túi nilon màu hồng đều chứa các viên nén hình tròn màu xanh và màu hồng; ĐÀM QUANG C khai là ma túy hồng phiến mua từ Sơn La về Hà Nội. Anh Lê Văn T1 không biết bên trong có chứa ma túy.

Anh Hoàng Văn P khai: Anh là phụ xe của nhà xe khách H chạy tuyến huyện Sốp Cộp - Sơn La về Hà Nội. Khoảng 20 giờ ngày 10/5/2022 khi xe đi đến khu vực gần thành phố Sơn La thì có một nam giới vẫy xe gửi thùng hàng về Hà Nội sẽ có người liên lạc nhận. Anh nhận thùng hàng và cho vào cốp xe; thùng hàng có ghi tên người nhận là “anh V ĐT 0971059028”. Đến bến xe V, quận H9, anh P sử dụng số điện thoại 0962640666 gọi điện cho người nhận trên thì người này nhờ anh thuê xe ôm chở đến khu vực huyện Đ, thành phố H. Sau đó anh P đã liên lạc nhờ anh T1 chở thùng hàng trên theo yêu cầu của người nhận. Anh P không biết thùng hàng trên có chứa ma túy.

Kết quả xác minh số điện thoại 0987364850 (của đối tượng T2) xác định đăng ký chủ thuê bao là chị Cẩm Thị T3 (sinh năm 1999, địa chỉ tại Bản B, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La). Công an xã K cung cấp có người có thông tin như trên đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã K nhưng hiện chị T3 cùng gia đình đã chuyển đi nơi khác sinh sống, hiện chưa xác định được. Ngoài lời khai của C không có tài liệu nào khác nên không có căn cứ để điều tra xử lý đối tượng T2.

Đối với đối tượng tên Hiếu: C khai Hiếu nhờ C nhận hộ ma túy ngày 11/5/2022 và sử dụng 02 số điện thoại 0384712858 và 0967210527 liên lạc với C. Xác minh số điện thoại 0384712858 xác định đăng ký chủ thuê bao là anh Nguyễn D1 (sinh năm 1972, địa chỉ tại thôn L, xã Y, huyện P, tỉnh Quảng Trị). Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn D1 khai không đăng ký, không sử dụng số điện thoại này, không quen biết ai tên H1 nhà ở L, Hà Nội, không quen biết Đàm Quang C. Xác minh số điện thoại 0967210527 xác định đăng ký chủ thuê bao là chị Đình Thị T4 (Chưa rõ năm sinh, địa chỉ tại phố T, phường Đ thành phố H, tỉnh Thanh Hóa). Công an phường Đ cung cấp không ai có thông tin như trên đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Đ thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Trại giam Suối Hai cung cấp có 01 đối tượng tên Lý Trung H2 (sinh năm 1989; đăng ký HKTT tại phố N, phường N, quận L, thành phố H) có thông tin giống với thông tin mà C cung cấp về đối tượng H1. Cơ quan điều tra lấy lời khai của Lý Trung H2 thì H2 khai ngày 10/5/2022 có gặp C tại quán cà phê ở Q, Đan Phượng qua một người bạn tên C2 nhưng không quen biết với C từ trước và cũng không trao đổi, giao dịch mua bán ma túy với C. Sự việc C bị bắt ngày 11/5/2022 về hành vi mua bán ma túy, anh H2 không biết, không liên quan. Cơ quan điều tra tiến hành cho C nhận dạng qua ảnh trong đó có ảnh của anh Lý Trung H2 nhưng C không nhận ra được ai là “H2” mà C quen tại Trại giam Suối Hai. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định anh Lý Trung H2, sinh năm 1989, đăng ký HKTT tại phố N, phường N, quận L, thành phố H là đồng phạm với C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, số khung C100M8189510, số máy C100M8189510, đeo biển kiểm soát 29X8-7448 thu giữ của Đàm Quang C: C khai xe mượn của bố đẻ là ông Đàm Xuân T. Ông T khai mua chiếc xe trên của người không quen tại phố Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội; giấy tờ xe ông đã làm mất; khi ông để xe ở nhà thì C thường xuyên lấy xe sử dụng; ông không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của C.

Kết quả điều tra xác định: Chiếc biển kiểm soát 29X8-7448 là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, có số khung 058831, số máy 0458589, đăng ký chủ sở hữu là anh Bùi Vũ T5 (sinh năm 1987, trú tại số 101 A25 N, quận G, thành phố H). Anh T5 khai anh mua chiếc xe nhãn hiệu Honda Future từ năm 2007 và sử dụng đến năm 2015 thì bị mất trộm nhưng không trình báo cơ quan Công an. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, số khung C100M-8189510, số máy C100ME-8189510 qua xác minh đăng ký chủ xe là Nguyễn Đức D2 (Địa chỉ

tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương). Công an thị trấn H cung cấp có 02 người có tên Nguyễn Đức D2, một người sinh năm 1989, một người sinh năm 1983; tuy nhiên cả hai đều khai không mua và đăng ký chiếc xe nào có thông tin như trên. Chiếc xe trên không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng; Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 495/2022/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 39, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt ĐAM QUANG C : *Tù Chung thân* về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tổng hợp với hình phạt 24 (Hai bốn) tháng tù theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố H, buộc ĐAM QUANG C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **Tù Chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/12/2022, bị cáo ĐAM QUANG C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo ĐAM QUANG C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo lần đầu phạm tội vì ma túy và trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai ra các đối tượng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là Hiếu và Thanh; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn vì 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Mục 3 Công văn số 212/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tiếp một số vướng mắc trong xét xử chưa được Tòa án sơ thẩm xem xét vận dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án tù có thời hạn để có cơ hội cải tạo trở thành công dân hữu ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo ĐAM QUANG C thấy rằng không có cơ sở vận dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn vì bị cáo là lao động chính phải nuôi 02 con còn nhỏ đã được Tòa án sơ thẩm xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tòa án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tổng hợp với hình phạt 24 (Hai bốn) tháng tù theo quyết

định của Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố H, buộc ĐÀM QUANG C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **Tù Chung thân** là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nào đáng kể có thể làm thay đổi bản chất của vụ án nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào Bản án sơ thẩm, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Luật sư, quan điểm của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo ĐÀM QUANG C kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng tháng 4/2022, ĐÀM QUANG C được đối tượng tên H1 nhờ tìm mối bán ma túy để mua về bán lại kiếm lời. Qua mạng xã hội, ĐÀM QUANG C đã liên lạc với đối tượng tên T2 để hỏi mua ma túy; sau khi T2 đồng ý bán ma túy, C đã cho H1 số điện thoại của T2 để H1 trực tiếp liên lạc mua ma túy. Ngày 11/5/2022, Hiếu nhờ C nhận hộ ma túy do đối tượng T2 gửi từ Sơn La về Hà Nội. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2022, khi ĐÀM QUANG C đang nhận túi nilon bọc chiếc nồi cơm điện bên trong có tổng số 428,41gam ma túy loại Methamphetamine từ người lái xe ôm là anh Lê Văn T1 tại khu vực cây xăng thuộc xã T, huyện Đ, thành phố H thì bị bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của ĐÀM QUANG C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên”. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo ĐÀM QUANG C theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy:

[3.1] Bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Trong khi, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 05 lần bị kết án, trong đó có 03 tiền án đã được xóa án tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2020/HS-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2021; đến ngày

11/5/2022 lại tiếp tục phạm tội nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Số ma túy bị cáo bị phát hiện thu giữ 428,41gam ma túy loại Methamphetamine. Tòa án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội, về cơ bản bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước để vận dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo mức tù chung thân và xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn để không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3.2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố H xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tuy nhiên, hành vi phạm tội này xảy ra ngày 24/02/2022; dù không xác định đây là tiền án để tính tái phạm hay tái phạm nguy hiểm nhưng hiện bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án sơ thẩm tổng hợp để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[3.4] Như đã phân tích, mức án mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo đã là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nào đáng kể có thể thay đổi bản chất của vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C .

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo ĐÀM QUANG C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đàm Quang C ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 495/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 39, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt ĐÀM QUANG C tù Chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tổng hợp với hình phạt 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố H, buộc ĐÀM QUANG C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: **Tù Chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2022.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo ĐÀM QUANG C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

Vũ Thị Thu Hà

Lê Thị Mai